

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH PHỤ
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2024/HS-ST

Ngày: 07/6/2024

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Doanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Diễm;

2. Bà Nguyễn Thị Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Giên Ny - Thư ký Toà án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Vũ Công Huân - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 6 năm 2024, tại Hội trường Nhà văn hóa xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình xét xử lưu động sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 43/2024/TLST-HS ngày 23 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2024/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Đinh Văn T, sinh ngày 03/02/1990 tại huyện H, tỉnh Thái Bình

Nơi cư trú: thôn Đ, xã Đ, huyện H, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đinh Văn K, sinh năm 1959 và bà: Nguyễn Thị H, sinh năm 1960; vợ: Trần Thị Q, sinh năm 1992, con: Có 03 con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2022; Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2017/HSST ngày 17/01/2017 của Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xử phạt 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/8/2018, thi hành xong án phí hình sự sơ thẩm ngày 15/6/2017; Bản án hình sự sơ thẩm số 85/2019/HSST ngày 28/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình xử phạt 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/5/2021; thi hành xong án phí hình sự sơ thẩm ngày 16/01/2020.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/3/2024 đến ngày 01/4/2024 chuyển tạm giam đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Q, tỉnh Thái Bình.

(Bị cáo trích xuất có mặt tại phiên tòa).

- Người chứng kiến:

+ Ông Cao Đức T1, sinh năm 1952

Nơi cư trú: thôn L, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình

+ Ông Nguyễn Huy D, sinh năm 1958

Nơi cư trú: thôn L, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

(Ông T1, ông D đều vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 07 giờ 15 phút ngày 26/3/2024, tại khu vực thôn B, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình, tổ công tác Công an huyện Q phối hợp với Công an xã Q phát hiện Đinh Văn T đang đi bộ một mình có biểu hiện liên quan đến ma túy nên đã yêu cầu T về trụ sở Ủy ban nhân dân xã Q để làm việc. Tại đây, trước sự chứng kiến của đại diện chính quyền địa phương và ông Nguyễn Huy D, ông Cao Đức T1, tổ công tác tiến hành kiểm tra, phát hiện, thu giữ tại túi quần bên phải phía trước T đang mặc 01 gói giấy trắng có dòng kẻ chứa chất bột màu trắng dạng cục. Thường khai nhận đó là gói Heroine của T vừa mua để sử dụng cho bản thân (qua giám định là ma túy, loại Heroine có khối lượng 0,1678 gam). Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng theo quy định.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đinh Văn T tại thôn Đ, xã Đ, huyện H, tỉnh Thái Bình, không phát hiện, thu giữ gì.

Quá trình điều tra, bị cáo Đinh Văn T khai nhận: Thường sử dụng ma túy từ năm 2015. Sáng ngày 26/3/2024, T đi bộ từ nhà ra đường thôn, đi nhờ xe mô tô của một nam thanh niên khoảng 25 tuổi, không quen biết, đến khu vực xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình thì xuống xe, đi bộ vào một ngõ nhỏ mua của một người đàn ông, khoảng 40 tuổi, không biết tên, địa chỉ, 01 gói Heroine với giá 200.000 đồng rồi giấu vào túi quần bên phải phía trước đang mặc và đi tìm chỗ vắng để sử dụng thì bị Công an huyện Q phát hiện, bắt quả tang.

Cáo trạng số 52/CT-VKSQP ngày 22/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình đã truy tố Đinh Văn T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Đinh Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như đã nêu trong bản Cáo trạng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Đinh Văn T và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức án từ 01 năm 09 tháng đến 02 năm tù; đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Ngoài ra, còn đề nghị xử lý vật chứng và nghĩa vụ nộp án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận bị cáo không tranh luận với Kiểm sát viên. Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định, hành vi tố tụng: Quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Q, tỉnh Thái Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều

tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét thấy, lời khai nhận tội của bị cáo Đinh Văn T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra có trong hồ sơ vụ án (bút lục số 90 - 101); phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản quản lý đồ vật, tài liệu; biên bản niêm phong vật chứng do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q lập hồi 07 giờ 30 phút, 08 giờ 30 phút, 08 giờ 40 phút, ngày 26/3/2024 tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình (bút lục số 01 - 05); Biên bản mở niêm phong và giao nhận đối tượng giám định do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q, tỉnh Thái Bình lập hồi 09 giờ 30 phút ngày 26/3/2024 tại Phòng K1 Công an tỉnh T; phiếu xét nghiệm test nhanh Morphin/Heroin ngày 26/3/2024 của Trung tâm y tế huyện Q (bút lục số 7; 49); Kết luận giám định số 415/KL-KTHS ngày 29/3/2024 của Phòng K1, Công an tỉnh T, kết luận: “Mẫu giám định là ma túy, loại H1 (Heroine), có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định 57/2022/NĐ - CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất; có khối lượng 0,1678 gam (không phải một nghìn sáu trăm bảy mươi tám gam). Heroine STT: 9, Danh mục IA, phụ lục kèm theo Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính Phủ.” (bút lục số 9); Bản tường trình và biên bản ghi lời khai của những người chứng kiến: ông Cao Đức T1 và ông Nguyễn Huy D (bút lục số 80 - 84; 85 - 89); cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Hồi 07 giờ 15 phút ngày 26/3/2024, tại đường thuộc khu vực thôn B, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình, bị cáo Đinh Văn T đã có hành vi tàng trữ trái phép trên người 01 gói Heroin, có khối lượng 0,1678 gam (không phải một nghìn sáu trăm bảy mươi tám gam) với mục đích để sử dụng cho bản thân, bị Công an huyện Q phát hiện, bắt quả tang. Hành vi của bị cáo đã phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” với tình tiết định khung quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi quy định tại Điều này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc một trong các tội quy định tại các Điều 248, 250, 251 và 252 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

b) Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao côca có khối lượng từ 01 gam đến dưới 500 gam;

c) Heroine, cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR

- 11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.”

[3] Về tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, gây nguy hại lớn cho xã hội, bởi hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây mất trật tự tại địa phương, gây dư luận không tốt trên địa bàn nơi xảy ra vụ án. Tệ nạn ma túy hiện nay đang là hiểm họa của toàn xã hội, không những gây tác hại cho sức khỏe, làm suy thoái nòi giống, phẩm giá con người, phá hoại hạnh phúc gia đình mà còn là nguyên nhân làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội khác. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rất rõ tác hại của ma túy song vẫn thực hiện hành vi tàng trữ ma túy để thỏa mãn nhu cầu sử dụng của bản thân là thể hiện ý thức coi thường pháp luật của bị cáo.

[4] Xét về nhân thân các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, năm 2017 và năm 2019 đã bị xử phạt tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Từ những nhận định nêu trên, đối chiếu với các quy định của pháp luật và xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định mới có tác dụng răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo nói riêng và đấu tranh, phòng ngừa tội phạm ma túy nói chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, phạm tội nhằm thỏa mãn nhu cầu sử dụng cho bản thân, không có mục đích bán để kiếm lời nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Chất ma túy thu giữ của bị cáo Đinh Văn T hoàn trả lại sau giám định là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên cần áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

[8] Về nguồn gốc số Heroine, bị cáo khai mua của một người đàn ông khoảng 40 tuổi, không biết tên, địa chỉ tại khu vực thôn B, xã Q, huyện Q nên Cơ quan điều tra không đủ cơ sở để điều tra, xử lý.

[9] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo Đinh Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Đinh Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.
2. Hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51;

Điều 50 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đinh Văn T 02 (Hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 26/3/2024.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ 0,1288 gam (*Không thấy một nghìn hai trăm tám mươi tám gam*) Hêrôin hoàn lại sau giám định cùng bao gói trong phong bì niêm phong số 415/KL-KTHS của Phòng K1 - Công an tỉnh T.

(*Các vật chứng trên đang được Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình quản lý theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 60 ngày 23/5/2024 giữa Công an huyện Q và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ*).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Đinh Văn T phải nộp số tiền 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo Đinh Văn T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (07/6/2024)/.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Quỳnh Phụ; VKSND tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan điều tra, Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an huyện Quỳnh Phụ;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Quỳnh Phụ, Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quốc Doanh